

TỔNG QUAN

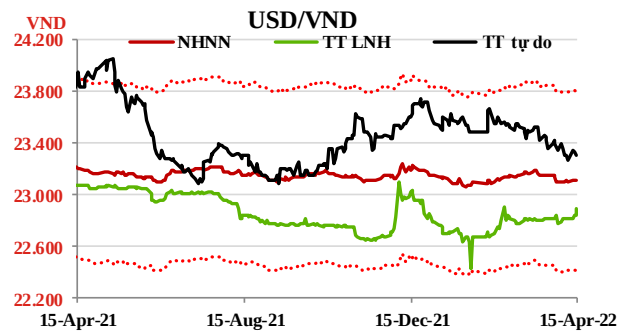
Ngày 14/04, tại phiên họp thứ 10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2023.

Từ tháng 8/2017 khi có hiệu lực đến nay, sau gần 5 năm thực hiện, Nghị quyết số 42 được triển khai tích cực và đạt được kết quả khả quan. Theo đó, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã được xử lý, kiểm soát và tỉ lệ nợ xấu nội bảng được duy trì ở mức dưới 2%. Về kết quả xử lý nợ xấu, NHNN cho biết, lũy kế từ 15/08/2017 đến 31/12/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 380,2 nghìn tỉ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42. Trong đó, riêng xử lý nợ xấu nội bảng là 196,9 nghìn tỉ đồng (chiếm 51,79%). Ngoài ra, xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho Công ty Quản lý tài sản (VAMC) được thanh toán bằng TPĐB là 82,5 nghìn tỉ đồng (chiếm 21,70% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý). Tổng nợ xấu chưa xử lý xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đến 31/12/2021 là 412,7 nghìn tỉ đồng, giảm 17,21% so với thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực (15/8/2017). Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/08/2017 đến 31/12/2021 đạt trung bình khoảng 5,67 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2,15 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực. Hơn nữa, trước khi có Nghị quyết 42, nợ xấu của toàn hệ thống chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, trong khi tỷ lệ các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBD và khách hàng trả nợ còn chưa cao. Kể từ khi Nghị quyết 42 có hiệu lực, từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết 42 thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 148 nghìn tỷ đồng (chiếm 38,93% tổng nợ xấu theo Nghị quyết 42 đã xử lý), cao hơn mức khoảng 22,8% giai đoạn 2012-2017.

Mặc dù đã có những kết quả khả quan, trên thực tế, NHNN cho rằng, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc và cần tiếp tục có sự phối hợp của các bộ, ngành liên quan để xử lý. Cụ thể, các khó khăn, vướng mắc từ công tác thực thi, phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương: Về việc mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu; Về quyền thu giữ tài sản bảo đảm; Về áp dụng thủ tục rút gọn; Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm; Về việc hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự... Bên cạnh đó, còn có khó khăn, vướng mắc từ chính quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm; phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn. Một vấn đề nữa là cho đến nay, NHNN vẫn chưa trình Chính phủ, Quốc hội dự thảo văn bản thay thế Nghị quyết 42 khi văn bản này hết hiệu lực vào tháng 8/2022. Vì vậy, NHNN đã đề xuất được kéo dài thời hạn của Nghị quyết. Theo NHNN, những cơ chế, chính sách thí điểm xử lý nợ xấu nếu không được tiếp tục triển khai có thể dẫn đến việc kéo dài quá trình xử lý nợ xấu, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD; các TCTD thiếu nguồn lực hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cho nền kinh tế và giảm mặt bằng lãi suất. Không khuyến khích, không huy động được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia cơ cấu lại các TCTD. Ngoài ra sẽ làm phát sinh những tranh chấp giữa TCTD và khách hàng do còn có sự bất cập, thiếu đồng nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

Sau khi thảo luận tại phiên họp Thường vụ Quốc hội, 100% đại biểu thống nhất với sự cần thiết kéo dài thời hạn áp dụng của Nghị quyết số 42 đến ngày 31/12/2023 để phù hợp với thời điểm kết thúc của các chính sách phục hồi phát triển kinh tế mà Quốc hội đã thông qua; cho phép bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 đối với Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42 và áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thông qua Nghị quyết tại 1 kỳ họp vào tháng 5/2022 theo thẩm quyền quy định tại Điều 146 và Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Quốc hội cũng có ý kiến về việc Chính phủ cần có đề xuất, định hướng cụ thể đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm. Về việc xây dựng Luật Xử lý nợ xấu, nhiều ý kiến cho rằng Chính phủ phải xem xét kỹ lưỡng có nên xây dựng một Luật về xử lý nợ xấu với tài sản bảo đảm không, hay nghiên cứu sửa đổi Luật Tổ chức tín dụng để hoàn thiện hành lang pháp lý xử lý nợ xấu.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 12/04 - 15/04, NHNN tiếp tục điều chỉnh tỷ giá trung tâm trong biên độ hẹp. Phiên cuối tuần 15/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.106 VND/USD, chỉ tăng 05 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được duy trì niêm yết ở mức 23.050 VND/USD.

Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng tăng. Chốt tuần 15/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.903 VND/USD, tăng 43 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do tương đối ổn định trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 15/04, tỷ giá tự do tăng 50 đồng ở chiều mua vào và 45 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.275 VND/USD và 23.305 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	2.04	-0.02	0.38	0.02	3Y	2.13	0.086
1W	2.10	-0.06	0.43	-0.02	5Y	2.30	0.127
2W	2.07	-0.11	0.49	-0.02	7Y	2.59	0.181
1M	2.09	-0.09	0.56	-0.02	10Y	3.01	0.269
2M	2.29	-0.03	0.69	0.00	15Y	3.21	0.265
3M	2.39	-0.03	0.76	0.00			
6M	2.54	-0.04	0.93	0.04			
9M	2.68	0.00	1.17	0.00			
1Y	2.90	0.04	1.27	0.00			

Nguồn: Reuters

Tuần từ 12/04 - 15/04, lãi suất VND LNH tăng ở 2 phiên đầu tuần rồi giảm trở lại 2 phiên sau đó. Chốt ngày 15/04, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,04% (-0,02 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,10% (-0,06 đpt); 2W 2,07 (-0,11 đpt); 1M 2,09% (-0,09 đpt).

Lãi suất USD LNH tuần qua biến động nhẹ qua các phiên. Chốt tuần 15/04, lãi suất USD LNH đóng cửa tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: ON 0,38%; 1W 0,43%; 2W 0,49% và 1M 0,56%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
15-04-22	1	14	2.50	10,000	283.80	122.19	161.61	2,217.75
14-04-22	1	14	2.50	10,000	369.09	3,167.36	- 2,798.27	2,056.14
	1	14	2.50	10,000	-			4,854.41
12-04-22	1	14	2.50	10,000	333.64	504.78	- 171.14	4,854.41
Tổng cộng				40,000	986.53	3,794.33	- 2,807.80	

Trên thị trường mở tuần từ 12/04 - 15/04, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 4 phiên, đều với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 986,53 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 3.794,33 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 2.807,14 tỷ VND từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 2.217,75 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 13/04, KBNN huy động thành công 120/6.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 2%). Trong đó, kỳ hạn 30 năm huy động thành công 120/500 tỷ đồng, kỳ hạn 7 năm, 10 năm và 15 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 30 năm tại 3,01%/năm – tăng nhẹ 1 điểm so với phiên trước.

Trong tuần có 5.543 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	13-Apr-22	7	500	0	0.00%	0.00%	0%	1.30	6
MOF	13-Apr-22	10	2500	0	0.00%	0.00%	0%	2.04	17
MOF	13-Apr-22	15	2500	0	0.00%	0.00%	0%	1.66	10
MOF	13-Apr-22	30	500	120	3.01%	0.01%	24%	0.44	1
Tổng			6000	120			2%	1.69	

Trong tuần này từ 18/04 - 22/04 có 1.000 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 11.094 tỷ đồng/phiên, giảm nhẹ so với mức 11.228 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
12/Apr/22	221	1,193	3,602	1,915	6,930	12/Apr/22	6,962	-	158	-	7,119
13/Apr/22	53	863	2,984	866	4,766	13/Apr/22	5,122	2,148	-	-	7,270
14/Apr/22	573	237	3,789	2,826	7,424	14/Apr/22	1,781	3,718	-	-	5,499
15/Apr/22	105	184	3,597	2,531	6,416	15/Apr/22	2,976	-	-	-	2,976
Tổng	951	2,477	13,971	8,138	25,537	Tổng	16,841	5,866	158	-	22,865
+_ WoW	303	(677)	741	1,683	2,050	+_ WoW	(9,661)	2,102	(32)		(9,118)
% WoW	47%	-21%	6%	26%	9%	% WoW	-36%	56%	-17%	-100%	-29%
Tỷ trọng	4%	10%	55%	32%	100%	Tỷ trọng	74%	26%	1%	0%	100%

Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

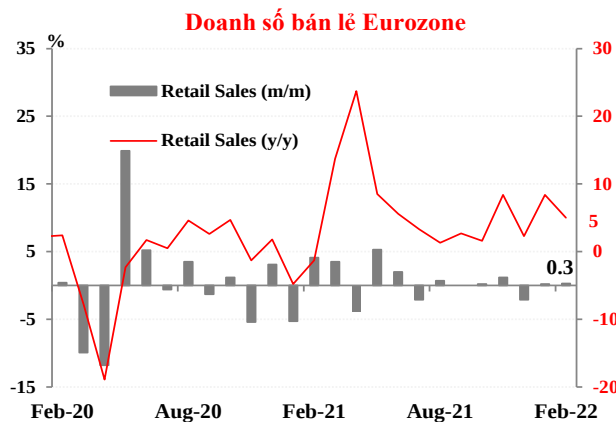
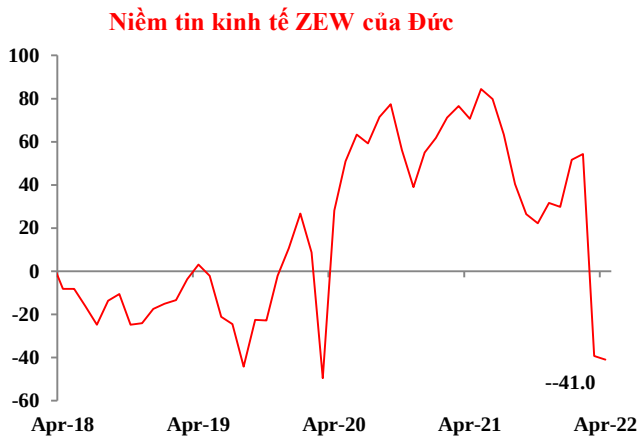
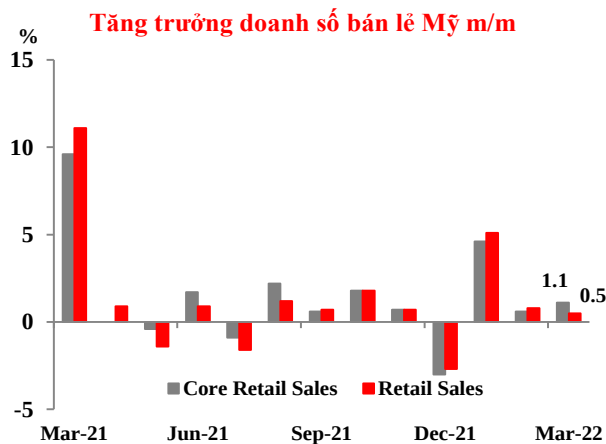
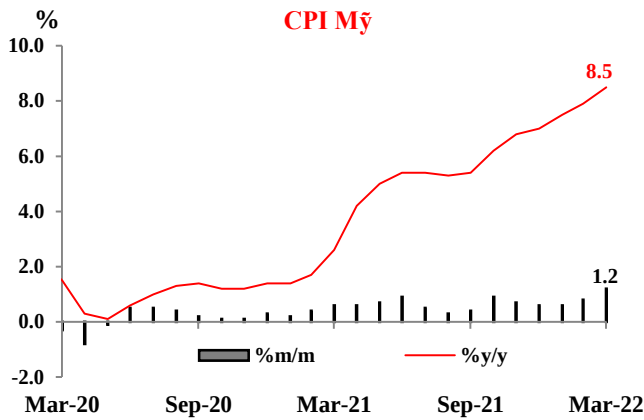
Lợi suất TPCP tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 15/04, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 1,94% (+0,08 đpt); 2 năm 2,06% (+0,09 đpt); 3 năm 2,13% (+0,09 đpt); 5 năm 2,3% (+0,13đpt); 7 năm 2,59% (+0,18 đpt); 10 năm 3,01% (+0,27 đpt); 15 năm 3,21% (+0,27 đpt); 30 năm 3,25% (+0,08 đpt).

Thị trường chứng khoán

15/04/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1458.56	416.71	112.36
thay đổi so với tuần trước	-1.58%	-3.54%	-1.30%
thay đổi so với đầu năm	-2.65%	-12.08%	-0.28%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	634.42	74.73	0.05
thay đổi so với tuần trước	-9.71%	10.47%	-99.95%
GTGD/phiên (tỷ đ)	20876.11	2161.32	0.0010
thay đổi so với tuần trước	1.04%	20.82%	-30.57%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,018.23)	49.41	0.01

Tuần từ 12/04 - 15/04, thị trường tiêu cực khi cả 3 sàn chìm trong sắc đỏ gần hết các phiên. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 15/04, VN-Index đứng ở mức 1.458,56 điểm, tương ứng giảm mạnh 23,44 điểm (-1,58%) so với tuần trước đó; HNX-Index giảm 15,31 điểm (-3,54%) xuống 416,71 điểm; UPCOM-Index giảm 1,48 điểm (-1,30%) còn 112,36 điểm.

Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch trung bình trên 23.000 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại bán ròng hơn 969 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.

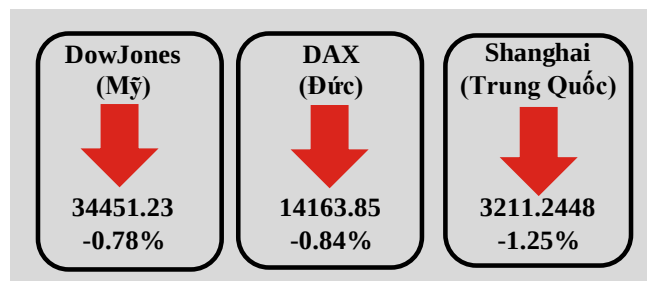


Trong tuần qua, nước Mỹ đón nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, về lạm phát, CPI toàn phần của nước này tăng 1,2% m/m trong tháng 3, mạnh hơn so với mức tăng 0,8% của tháng trước đó và khớp với dự báo. Tuy nhiên, CPI lõi chỉ tăng nhẹ 0,3% m/m trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,5% ở tháng 2, thấp hơn mức tăng 0,5% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2021, CPI toàn phần và CPI lõi nước Mỹ lần lượt tăng 8,5% và 6,5% y/y. Tiếp theo, chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này lần lượt tăng 1,4% và 1,0% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 0,8% và 0,2% ở tháng trước đó, đồng thời vượt qua mức tăng 1,1% và 0,5% theo dự báo. Về lĩnh vực bán lẻ, doanh số chung tại Mỹ tăng 1,1% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 0,6% của tháng 2 và vượt nhẹ mức tăng 1,0% theo dự báo. Doanh số bán lẻ lõi tại nước này tăng 0,5% trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,8% ở tháng 2, thấp hơn một chút so với kỳ vọng tăng 0,6%. Cuối cùng, niềm tin tiêu dùng nước Mỹ do Đại học Michigan khảo sát đạt 65,7 điểm trong tháng 4, tăng lên từ 59,4 điểm của tháng 3, trái với dự báo giảm xuống còn 59,1 điểm.

NHTW Châu Âu ECB không thay đổi CSTT trong cuộc họp vừa qua. Trong tuần qua, ngày 14/04 NHTW Châu Âu ECB quyết định duy trì LS tái cấp vốn ở 0,0%; LS cho vay cận biên 0,25% và LS tiền gửi -0,5% nhằm hỗ trợ kinh tế tiếp tục phục hồi và hướng tới lạm phát ổn định ở mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Bên cạnh đó, ECB khẳng định lại việc giảm dần và tiến tới chấm dứt các chương trình thu mua tài sản trong tương lai, song cũng cam kết quá trình này sẽ diễn ra một cách hợp lý, tránh các cú sốc về thanh khoản cho thị trường. Cơ quan này cho biết có thể tăng LSCS trở lại sau một vài tuần hoặc một vài tháng kể từ khi kết thúc QE. Liên quan tới thông tin kinh tế Eurozone, niềm tin kinh tế tại khu vực này do ZEW khảo sát ở mức -43,0 điểm trong tháng 4, giảm từ mức -38,7 điểm của tháng 3, tuy nhiên không sâu như mức -46,5 điểm theo dự báo. Tại nước Đức, chỉ số này ở mức -41,0 điểm trong tháng 4, giảm từ -39,3 điểm của tháng trước. Tiếp theo, CPI tại nước Đức chính thức tăng 2,5% m/m trong tháng 3, không thay đổi so với dữ liệu thống kê sơ bộ. Theo đó, CPI tại nước này đã tăng 7,3% y/y.

Nước Anh ghi nhận một số thông tin đáng chú ý, chủ yếu cho thấy tình hình không lạc quan. Đầu tiên, GDP của nước Anh tăng nhẹ 0,1% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 0,8% ở tháng trước đó, thấp hơn mức tăng 0,2% theo dự báo. So với thời điểm trước khi bị dịch Covid-19 tác động, GDP của nước này đã tăng thêm khoảng 1,5%. Sản lượng công nghiệp Anh giảm 0,6% m/m trong tháng 2, sau khi tăng 0,7% ở tháng trước đó, trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,3%. Về lạm phát, CPI toàn phần và CPI lõi tại quốc gia này lần lượt tăng 7,0% và 5,7% y/y trong tháng 3, cùng cao hơn mức 6,2% và 5,2% của tháng trước đó, đồng thời cùng vượt qua dự báo ở mức 6,7% và 5,3%. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại nước Anh ở mức 3,8% trong tháng 2, giảm nhẹ từ mức 3,9% của tháng 1 và khớp với kỳ vọng.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	15 Apr 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	100.32	0.53%	4.54%	6.71%
USD/CNY	6.37	0.15%	0.29%	-2.65%
USD/EUR	0.93	0.65%	5.20%	7.43%
USD/JPY	126.35	1.63%	9.79%	11.47%
USD/KRW	1228.19	-0.08%	3.39%	9.54%
USD/SGD	1.36	-0.54%	0.53%	2.13%
USD/TWD	29.11	0.76%	5.05%	-1.29%
USD/THB	33.61	0.06%	1.14%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23106	0.02%	-0.17%	0.06%
USD/VND LNH	22903	0.15%	0.47%	-1.32%
USD/VND tự do	23275	4.72%	-0.75%	0.64%
Vàng	1974.54	1.47%	7.99%	-3.59%
Dầu	106.95	8.84%	42.20%	55.01%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3223	0.0012		
1M	0.5944	0.1063	0.6705	0.0000
3M	1.0627	0.0739	0.9750	0.0000
6M	1.5567	0.0541	0.8211	0.0000
1Y	2.2216	0.0067		

Thị trường chứng khoán thế giới tuần qua đồng loạt giảm điểm. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 0,78% w/w, chỉ số DAX giảm 0,84% và chỉ số Shanghai giảm khá mạnh 1,25%. Tâm lý của phần lớn các nhà đầu tư là thận trọng dưới áp lực từ rủi ro địa chính trị, cũng như việc hầu hết các CSTT nói lỏng sẽ bị rút lại trong năm 2022.

Giá vàng tiếp tục tăng trong tuần qua. Giá kim loại quý này đóng cửa phiên ngày thứ Sáu mức 1.974,54 USD/oz, tương đương tăng 1,47% w/w. Vàng nhận được sự hỗ trợ khi áp lực lạm phát tại các quốc gia lớn ngày càng leo thang. Tuy nhiên, thị trường hiện đang có xu hướng cân nhắc khi mua vào kim loại này trước khả năng Fed có thể tăng mạnh LSCS kể từ quý 2.

Giá dầu bật tăng trở lại sau 2 tuần giảm liên tiếp. Kết thúc phiên thứ Sáu tuần qua, giá dầu WTI ở mức 106,95 USD/thùng, tương đương tăng 8,84% w/w. Mặc dù gặp một phiên giảm giá trong tuần qua, giá nhiên liệu này vẫn cho thấy một đà tăng mạnh mẽ khi Nga và Ukraine vẫn chưa thể tiến tới các thỏa thuận hòa bình, đồng thời khu vực EU có những động thái gay gắt hơn trong việc áp đặt các lệnh cấm nhập khẩu dầu mỏ từ Nga.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn